TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B¶n ¸n sè 48/2017/DS-ST
Ngµy 14.8.2017
V/v *"Tranh chấp thừa kế "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Khắc Tường**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Phạm Xoa**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2017/TL-DS ngày 27 tháng 4 năm 2017 về "*Tranh chấp thừa kế* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh H** - sinh năm 1951 (có mặt).

Trú tại: 26 đường H, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Bị đơn: Ông **Huỳnh M** - sinh năm 1963 (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: 37 đường M, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Nơi ĐKHKTT: 01 đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh A** - sinh năm 1948 (có mặt).

Trú tại: tổ 4, thôn G, xã P, huyện V, Tp Đà Nẵng.

- Ông **Huỳnh T** - sinh năm 1958 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Lô *** đường A, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Nơi ĐKHKTT: 01 đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Huỳnh Q** - sinh năm 1964 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: 402/52 đường N, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKHKTT: 01 đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị A** - sinh năm 1961 (có mặt).

Nơi cư trú: K50/6 đường P, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

- Bà **Huỳnh Thị M** - sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: 382/18 đường B, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị K** - sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: 368/151 đường D, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị Tr** - sinh năm 1941(có mặt).

Nơi cư trú: K44/7 đường L, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị H** - sinh năm 1953 (có mặt).

Nơi cư trú: K442/H9/17 đường D, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị C** - sinh năm 1962 (có mặt).

- Ông **Huỳnh Th** - sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng cư trú tại: K442/9/21 đường D, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

- Ông **Huỳnh C** - sinh năm 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: 01 đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Phạm Thị Lệ T** - sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Lô *** đường A, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Huỳnh T** - sinh năm 1958 (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: Lô *** đường A, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Nơi ĐKHKTT: 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

(Văn bản ủy quyền công chứng số 5154 ngày 10 tháng 8 năm 2017)

- Bà **Nguyễn Lương Băng H** - sinh năm 1974

Nơi cư trú: tổ 5, phường G, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Huỳnh M** - sinh năm 1963 (có mặt).

Chỗ ở hiện nay: 37 đường M, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Nơi ĐKHKTT: 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

(Văn bản ủy quyền công chứng số 4982 ngày 08 tháng 8 năm 2017)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 24.4.2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh H trình bày:*

Cha ông là cụ Huỳnh Ch đã chết năm 1995, khi chết không để lại di chúc và mẹ ông là cụ Trần Thị H đã chết năm 1992, khi chết không để lại di chúc. Cha mẹ ông có 09 người con chung là các ông bà: Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh M, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M và Huỳnh Thị K. Ngoài ra, cha ông còn có 04 người con riêng là các ông bà: Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C.

Ngoài những người con này, cha mẹ ông không còn ai thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Trong số những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất này, có ông Huỳnh C hiện còn sống nhưng ở đâu không rõ. Nơi cư trú cuối cùng của ông C là 01, Đường C , quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Di sản do cha mẹ ông để lại là nhà đất tại 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Ngôi nhà này hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã được cấp có thẩm quyền xác nhận, cấp các loại giấy tờ như "*tờ trình về việc xác nhận nguồn gốc và sở hữu nhà ở ngày 09 tháng 7 năm 1994*", "*giấy phép sửa chữa nhà ngày 06 tháng 10 năm 1984*", "*thông báo xác nhận tài sản không có tranh chấp ngày 20 tháng 11 năm 1993* ". Hiện ngôi nhà không có ai ở. Ông Huỳnh H xác định di sản do cha mẹ ông để lại có giá trị là 2.500.000.000đ (Hai tỉ năm trăm triệu đồng). Ông yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế. Giao cho ông Huỳnh M sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà và đất là di sản của cha mẹ, ông M có trách nhiệm thối trả lại cho ông số tiền tương ứng với giá trị kỷ phần là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đồng thời ông đề nghị giao cho ông quản lý kỷ phần thừa kế của ông Huỳnh C được hưởng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

** Trong biên bản hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Huỳnh M trình bày:*

Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của ông Huỳnh H về thời điểm cha mẹ ông chết mà không để lại di chúc. Ông cũng thống nhất về hàng thừa kế thứ nhất của cha mẹ ông như ông Huỳnh H trình bày. Ông xác định ngoài những người con này cha mẹ ông không còn ai thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

Khi chết, cha mẹ ông có để lại di sản là nhà và đất tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng như ông Huỳnh H trình bày. Ông thống nhất với với ý kiến của ông Huỳnh H rằng giá trị di sản do cha mẹ để lại là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Ông có nguyện vọng được sở hữu và sử dụng nhà đất do cha mẹ để lại để thờ phụng cha mẹ. Ông sẽ thối trả cho các ông bà Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K là những người anh chị em cùng cha cùng mẹ với ông một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Đối với những người con riêng của cha ông là các ông bà Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C ông sẽ thối trả lại cho họ một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng)

Đối với ông Huỳnh C, hiện còn sống nhưng ở đâu không rõ, ông đồng ý để ông Huỳnh H quản lý kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 235.000.000đ mà ông C được hưởng.

Tại phiên tòa, bị đơn đơn giữ nguyên yêu cầu của mình và có ý kiến tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định giá.

** Trong biên bản hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Huỳnh A, Huỳnh T, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K trình bày:*

Họ hoàn toàn thống nhất với ý kiến của ông Huỳnh H và ông Huỳnh M về thời điểm cha mẹ họ chết, hàng thừa kế thứ nhất của cha mẹ họ cũng như di sản mà cha mẹ

họ để lại. Họ đồng ý giao cho ông Huỳnh M sở hữu và sử dụng nhà và đất tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và nhận mỗi người một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Đối với ông Huỳnh C, hiện còn sống nhưng ở đâu không rõ, họ đồng ý để ông Huỳnh H quản lý kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) mà ông C được hưởng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên giữ nguyên yêu cầu của mình. Riêng đối với bà Huỳnh Thị M, bà trình bày bà có đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà nẵng. Nay chia thừa kế là ngôi nhà này, bà M đồng ý sẽ bàn giao ngôi nhà khi các bên hoàn thành nghĩa vụ thối trả số tiền bà được hưởng thừa kế và bà không có yêu cầu gì thêm.

** Trong biên bản hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C trình bày:*

Họ hoàn toàn thống nhất với ý kiến của ông Huỳnh H và ông Huỳnh M về thời điểm cha họ chết, hàng thừa kế thứ nhất của cha họ cũng như di sản mà cha họ để lại. Họ đồng ý giao cho ông Huỳnh M sở hữu và sử dụng nhà và đất tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và nhận mỗi người một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng).

Đối với ông Huỳnh C, hiện còn sống nhưng ở đâu không rõ, họ đồng ý để ông Huỳnh H quản lý kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) mà ông C được hưởng.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên giữ nguyên yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh T với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Lệ T trình bày:

Bà Phạm Thị Lệ T là vợ của ông T, có đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà nẵng. Nay chia thừa kế là ngôi nhà này, bà T đồng ý sẽ bàn giao ngôi nhà khi các bên hoàn thành nghĩa vụ thối trả số tiền được hưởng thừa kế và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh M với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Lương Băng H trình bày:

Bà Nguyễn Lương Băng H là cháu của vợ ông M là bà Lương Thị A Đ. Bà H và bà Đ có đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà nẵng. Nay chia thừa kế là ngôi nhà này, bà H đồng ý sẽ bàn giao ngôi nhà và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tranh chấp giữa ông Huỳnh H và ông Huỳnh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của ông Huỳnh H về việc chia thừa kế theo pháp luật là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng do cha mẹ ông là ông Huỳnh Ch và bà Trần Thị H để lại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các chứng cứ do nguyên đơn cũng như các đương sự khác xuất trình là có cơ sở để xác định sinh thời ông Huỳnh Ch và bà Trần Thị H có tạo lập được khối tài sản chung là nhà ở và quyền sử dụng đất ở 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Ngôi nhà này có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đường T;
- Hướng Tây giáp với nhà bà Đoàn Thị T;
- Hướng Nam giáp với nhà ông Trần C;
- Hướng Bắc giáp với đường C

Theo chứng thư thẩm định giá do Công ty CP thẩm định giá V phát hành ngày 05 tháng 7 năm 2017 thì di sản này có giá 2.400.448.167đ (hai tỉ bốn trăm triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng). Tuy nhiên các đương sự có mặt tại phiên tòa cùng thống nhất di sản do cha mẹ họ để lại có giá 2.500.000.000đ (Hai tỉ năm trăm triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

Cụ Huỳnh Ch chết năm 1995, cụ Trần Thị H chết năm 1992. Hai cụ có 09 người con chung là các ông bà: Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh M, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K. Ngoài ra, cụ Huỳnh Ch còn có 04 người con riêng là các ông bà: Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C.

Trong quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa, đương sự có mặt tại phiên tòa thỏa thuận giao cho ông Huỳnh M sở hữu và sử dụng nhà đất tại địa chỉ 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Ông M có trách nhiệm thối trả cho Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K mỗi người số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng), thối trả lại cho Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C mỗi người số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng). Xét thấy thỏa thuận này của các đương sự có mặt tại phiên tòa là không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận ý kiến thỏa thuận này của họ.

Đối với ông Huỳnh C, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo khoản 4 điều 173 nhưng ông Huỳnh C vẫn vắng mặt. Xét thấy việc ông M đồng ý thối trả lại cho ông C một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) là có lợi cho ông C. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận. Do ông C hiện sinh sống ở đâu không rõ, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều thống nhất giao cho ông Huỳnh H quản lý số tiền này nên xét thấy cần áp dụng án lệ số 06/2016/AL được Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao để giao cho ông Huỳnh H quản lý số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) tương ứng với một kỷ phần thừa kế mà ông C được hưởng.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chi phí thẩm định giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) ông Huỳnh M tự nguyện chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm các ông bà Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh M, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K mỗi người phải chịu là 11.750.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm các ông bà Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C mỗi người phải chịu là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 468, 623,649, 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng án lệ số 06/2016/AL được Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H đối với ông Huỳnh M về việc yêu cầu chia thừa kế.

2. Xử: Di sản của cụ Huỳnh Ch và cụ Trần Thị H là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng (theo sơ đồ thửa đất đính kèm bản án) . Ngôi nhà này có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đường T;
- Hướng Tây giáp với nhà bà Đoàn Thị T;
- Hướng Nam giáp với nhà ông Trần C;
- Hướng Bắc giáp với đường C

Giao cho ông Huỳnh M sở hữu và sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 01 Đường C, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Ông Huỳnh M có nghĩa vụ thối trả cho các đồng thừa kế như sau:

- Thối trả cho các ông bà Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K mỗi người số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).
- Thối trả lại cho các ông bà Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C mỗi người số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng).

Tạm giao cho ông Huỳnh H quản lý số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) mà ông Huỳnh C được hưởng thừa kế.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền có yêu cầu mà ông Huỳnh M không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự;

Ông Huỳnh M có quyền, nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở mà ông được giao sở hữu và sử dụng.

3. Chi phí thẩm định giá là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) ông Huỳnh M tự nguyện chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm các ông bà Huỳnh A, Huỳnh H, Huỳnh C, Huỳnh T, Huỳnh M, Huỳnh Q, Huỳnh Thị A, Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị K mỗi người phải chịu là 11.750.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Huỳnh H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.807.692đ (Bốn triệu tám trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu số 9299 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Ông H còn phải tiếp tục nộp 6.942.308đ (Sáu triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm lẻ tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm các ông bà Huỳnh Thị Tr, Huỳnh Thị H, Huỳnh Th, Huỳnh Thị C mỗi người phải chịu là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:
- *TANDTP Đà Nẵng*
- *VKSNDQ. Hải Châu*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xoa **Huỳnh ThA Trà** **Phạm Khắc Tường**

N¬i **nhËn:**

TM. HéI §åNG XÐT Xö

- TANDTP §µ N½ng **ThÈm ph¸n -**

Chñ täa phi¸n tßa

- VKSNDQ. H¶i Ch©u

- CCTHADSQ H¶i Ch©u

- Nh÷ng ng-êi tham gia tè tông;

- L-u hå s¬ vô ¸n.

Ph¹m Kh¾c T-êng